



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4777/BNN-TCTL ngày 8 tháng 7 năm 2019 về việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2019;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hình thức thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi và Điểm a, Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của 02 công trình Âu Báo Văn và Âu Mỹ Quan Trang thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, khai thác cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hình thức thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt của 02 công trình Âu Báo Văn và Âu Mỹ Quan Trang thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

1. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

TT	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Giá tối đa
1	Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt của Âu Báo Văn	Đồng/nội dung công việc/năm	925.000.000
2	Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt của Âu Mỹ Quan Trang	Đồng/nội dung công việc/năm	506.000.000

2. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều này là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định. Giá tối đa được xác định trong định trong điều kiện thời tiết bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác).

Điều 4. Điều chỉnh giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

1. Việc thực hiện điều chỉnh giá tối đa và giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc xây dựng và gửi phương án giá đề Bộ Tài chính quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ giá tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư này và căn cứ vào khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để làm căn cứ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo quy định. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc đối

tượng chịu thuế giá trị gia tăng, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

2. Mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định không được vượt quá giá tối đa quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **03** tháng **4** năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLG. (170)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu